

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Công ty cổ phần Sông Đà 6 (Mã chứng khoán SD6); Mã số Doanh nghiệp: 4400135552;
Địa chỉ trụ sở: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội;
Website: <http://www.songda6.com.vn>; Email: Congtycophansongda6@songda6.com.vn
Điện thoại: 04.22169622 Fax: 04.22253366;

Trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

1. Thời gian: 8h00 ngày 15 tháng 4 năm 2017.
2. Địa điểm: Trụ sở Công ty, Nhà TM, KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.
3. Thành phần dự họp: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 6 hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông, khách mời.
4. Hình thức tham dự Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông trực tiếp dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông ủy quyền cho người khác dự họp;
 - Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết từ xa.
5. Nội dung họp ĐHĐCĐ: Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017; báo cáo của BKS năm 2016; biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
6. Đăng ký xác nhận tham dự Đại hội: Đề nghị Quý cổ đông thực hiện đăng ký xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ, gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự, hoặc Fax theo số máy: 04.22253366 về trụ sở Công ty trước 15h00' ngày 14/4/2017. Quý cổ đông cần biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ với bà Cao Thị An theo số máy: 0905247258, hoặc 04.22169772.
7. Biểu quyết từ xa: Cổ đông biểu quyết từ xa, gửi phiếu biểu quyết do Công ty gửi kèm theo Thông báo này; gửi trực tiếp, hoặc fax theo số máy 04.22253366, hoặc gửi theo địa chỉ Email: Congtycophansongda6@songda6.com.vn, về trụ sở Công ty trước 15h00' ngày 14/4/2017.
8. Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ: Quý cổ đông có nhu cầu về tài liệu, xin liên hệ trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc tra cứu trên Website Công ty: <http://www.songda6.com.vn>.
9. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo CMND, Hộ chiếu hoặc Giấy ủy quyền để thuận tiện cho việc kiểm tra trước khi vào phòng họp./.

Trân trọng thông báo tới Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

Ghi chú: Mọi chi phí đi lại và ăn ở trong thời gian họp ĐHĐCĐ do cổ đông tự trang trải.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sông Đà 6

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ thường trú:
- Giấy CMND/Giấy Chứng nhận ĐKKD:
ngày cấp:, nơi cấp:
- Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCD (27/3/2017) là: cổ phần.

Tôi xác nhận:

1. Đồng ý tham dự Đại hội
2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà có tên sau đây:
 - Họ và tên người được ủy quyền:
 - Địa chỉ:
 - Giấy CMND/Giấy Chứng nhận ĐKKD, số:
ngày cấp:, nơi cấp:
3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:
 - Ông Nguyễn Văn Tùng – Chủ tịch
 - Ông Đặng Quốc Bảo – Thành viên
 - Ông Hồ Sỹ Hùng – Thành viên
 - Ông Bùi Đình Đông – Thành viên
 - Ông Đào Xuân Tuấn – Thành viên

4. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sông Đà 6, tổ chức ngày 15 tháng 4 năm 2017, tại Hà Nội và có toàn quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần của người ủy quyền sở hữu.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của ĐHĐCD, không được ủy quyền lại cho người khác.
- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.
- Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp này có thể gửi trực tiếp theo địa chỉ trụ sở Công ty, fax theo số máy 04.22253366 hoặc gửi theo địa chỉ Email: **Congtycophansongda6@songda6.com.vn** và đều có giá trị pháp lý như nhau.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 6./.

....., ngày tháng năm 2017

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

**CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	Đón tiếp Cổ đông và Đại biểu.	8 ^h 00 -:- 8 ^h 30	Ban tổ chức
2	Khai mạc Đại hội. Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	8 ^h 30 -:- 8 ^h 35	Ban tổ chức
3	Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo.	8 ^h 35 -:- 8 ^h 40	Trưởng BKS
4	- Cử thư ký Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua chương trình, nội dung Đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu;	8 ^h 40 -:- 9 ^h 00	Chủ tọa
5	Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016, hoạt động của HĐQT năm 2016; kế hoạch SXKD năm 2017.	9 ^h 00 -:- 9 ^h 20	Chủ tọa
6	- Báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	9 ^h 20 -:- 9 ^h 40	Trưởng BKS
7	Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ,	9 ^h 40 -:- 9 ^h 55	Chủ tọa
8	- Phát biểu ý kiến của đại biểu khách mời - Đại hội thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.	9 ^h 55 -:- 10 ^h 55	Chủ tọa và Ban kiểm phiếu
9	- Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ; - Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết.	10 ^h 55 -:- 11 ^h 10	Chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10	- Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết; - Đại hội nghỉ giải lao.	11 ^h 10 -:- 11 ^h 30	Ban kiểm phiếu và Ban tổ chức
11	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.	11 ^h 30-:- 11 ^h 40	Trưởng Ban kiểm phiếu
12	- Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Cổ đông Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;	11 ^h 40 -:- 11 ^h 55	Chủ tọa và Thư ký
13	Bế mạc.	11 ^h 55-:- 12 ^h 00	Chủ tọa

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và khách mời (nếu có) dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Điều 2. Thành phần tham dự ĐHĐCĐ:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Khách mời (nếu có).

Điều 3. Chủ tọa, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - + Thông qua nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình Đại hội đã thông qua;
 - + Hướng dẫn cổ đông thảo luận theo chương trình, nội dung của Đại hội;
 - + Trả lời các ý kiến của cổ đông;
 - + Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
 - + Các quyền khác theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thư ký Đại hội:

- Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử: số lượng 02 người;
- Nhiệm vụ của Thư ký:
 - + Ghi biên bản Đại hội;
 - + Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
 - + Báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
 - + Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông):

- Phát biểu trong Đại hội;
- Thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ;
- Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.

Điều 6. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Ban Thư ký hoặc giao phiếu biểu quyết xin phát biểu ý kiến và được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu. Nội dung phát biểu về các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự theo đề nghị của Chủ tọa:

- Số lượng Ban kiểm phiếu: 05 người gồm 01 trưởng Ban và 04 thành viên;
- Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu;
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu với Đại hội.

Điều 8. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết.

- Số quyền biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền (nếu có);

- Phiếu biểu quyết có 02 loại, gồm:

+ Phiếu biểu quyết (màu vàng): Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;

+ Phiếu biểu quyết (màu hồng): Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua 8 vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có 3 phương án biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của vấn đề nào thì đánh dấu X vào phương án của vấn đề đó. Mỗi vấn đề thông qua ĐHĐCĐ chỉ được biểu quyết 01 phương án.

- Phiếu biểu quyết phải được cổ đông ký và ghi rõ họ tên;

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, phiếu có đánh dấu X vào 01 trong 03 phương án biểu quyết của tất cả các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ và có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

- Phiếu không hợp lệ: Là phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra; phiếu không đánh dấu X vào trong các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ; phiếu đánh dấu X cả 02 hoặc 03 phương án của cùng một vấn đề thông qua ĐHĐCĐ và phiếu không có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm 9 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.



Số: 38 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

**Của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động của Công ty,
Hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017**

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu khách quý
- Quý vị Cổ công Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 6, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017, như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Công ty Cổ phần Sông Đà 6 là Doanh nghiệp cổ phần, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2269/QĐ - BXD ngày 09/12/2005 của Bộ Xây dựng:

- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552, do Sở Kế hoạch - Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 17 ngày 17/9/2015.
- Mã chứng khoán: SD6, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Vốn điều lệ của Công ty:

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là: 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam).

Vốn điều lệ Công ty được chia thành 34.771.611 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười một) cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng VND/cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Sông Đà làm đại diện, sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0%;
- Các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0%;

3. Tổ chức của Công ty gồm:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên

- + Ông Nguyễn Văn Tùng - Chủ tịch,
- + Ông Đặng Quốc Bảo - Thành viên,
- + Ông Hồ Sỹ Hùng - Thành viên,
- + Ông Bùi Đình Đông - Thành viên,
- + Ông Đào Xuân Tuấn - Thành viên,

- Ban Kiểm soát: 03 thành viên

- + Ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng ban (từ ngày 12/4/2016),
- + Ông Lê Viết Đoàn - Trưởng ban (đến ngày 12/4/2016),
- + Ông Nguyễn Anh Đào - Thành viên,
- + Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Thành viên (đến ngày 12/4/2016),

- Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- + Ông Đặng Quốc Bảo - Tổng giám đốc,
- + Ông Vũ Đức Lâm - Phó Tổng giám đốc,

- + Ông **Đào Xuân Tuấn** - Phó Tổng giám đốc,
- + Ông **Lê Tiến Thủ** - Phó Tổng giám đốc,
- Bộ máy giúp việc gồm: Ban Kiểm soát nội bộ; 07 Phòng nghiệp vụ và Thư ký Công ty.
- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2016 có 1.985 người

B. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2016:

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

Sự đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo của bộ máy lãnh đạo Công ty; hệ thống tổ chức ổn định, đồng bộ; năng lực quản trị doanh nghiệp được nâng lên, thương hiệu, uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định; năng lực sản xuất phát triển và có tính cạnh tranh cao; nội bộ Đơn vị luôn đoàn kết.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà; sự hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông.

2. Khó khăn:

Công ty hoạt động trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn, sản lượng đã có hợp đồng đầu năm chỉ chiếm 50% kế hoạch năm; công tác tiếp thị đấu thầu cạnh tranh quyết liệt, tìm kiếm công việc ngày càng khó khăn hơn; các công trình giao thầu đều ở giai đoạn hoàn thiện bàn giao và thực hiện công tác quyết toán; một số công trình khó khăn trong việc thu vốn, thu hồi công nợ.

Các dự án Đơn vị triển khai thi công phần lớn ở vùng sâu, vùng xa và cả ở bên nước CHDCND Lào do đó việc thu hút lao động và điều kiện triển khai công trường gặp khó khăn.

Vượt qua khó khăn, tận dụng mọi thuận lợi; tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 6 đã phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đề ra.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

1. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

- Thực hiện tốt mục tiêu, tiến độ tại các công trình Đơn vị tham gia: đảm bảo tiến độ phục vụ phát điện các tổ máy của thủy điện Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1; bàn giao nhà - tòa 18T1- HH6 Nam An Khánh; đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng thủy điện Xekaman San Xay, Đồng Văn, Sông Lô 2, tòa nhà 32T - HH6 Nam An Khánh; triển khai các dự án mới thủy điện Nậm Ban 1, Sông Mã 3, Sông Chò, Sử Pán 1 đạt kế hoạch; cấp đá đáp ứng yêu cầu sản xuất của nhà máy Xi măng Hạ Long.

- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định, trong năm 2016 và đầu tháng 01/2017 đã ký thêm được một số hợp đồng: thủy điện Đồng Văn giai đoạn 2, Nậm Lik 1, Sông Mã 3, Nậm Ban 1, Sử Pán 1, Pắc Ma, Nậm Cùm 4, Sông Chò, tòa nhà 32T-HH6 Nam An Khánh với tổng giá trị 2.195 tỷ đồng; bù đắp một phần công việc thiếu 2016 và tạo tiền đề tốt cho năm 2017.

- Tình hình tài chính Công ty ổn định, lành mạnh, thực hiện chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời (đảm bảo thu nhập ổn định cho 1.985 CBCNV); thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định; đã chi trả cổ

tức đợt 1 năm 2015 với tỷ lệ 10%/15%; không có nợ xấu với Ngân hàng; đảm bảo đủ vốn phục vụ sản xuất.

- Công tác kinh tế tại các công trường được quan tâm, giải quyết kịp thời; tập trung quyết toán thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Nậm Chiến, Đồng Nai 5, Hủa Na, Xekaman 1; Nhà Quốc Hội, tòa nhà 18T1-HH6 Nam An Khánh; đường sắt đô thị tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (đã bàn giao hồ sơ và quyết toán về khối lượng), nhưng còn về phía Chủ đầu tư một số dự án còn nhiều vướng mắc nên chưa quyết toán được giá trị (đặc biệt các vướng mắc lớn tại thủy điện Đồng Nai 5 và thủy điện Huội Quảng).

Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, định kỳ hằng tháng, quý.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện sắp xếp tổ chức, định biên lại các phòng (ban), Chi nhánh trực thuộc phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Thực hiện việc thoái vốn đầu tư theo đúng kế hoạch (Sông Đà 17: 0,5 tỷ đồng, Sông Đà - Hoàng Long: 16,0 tỷ đồng).

- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo quản trị doanh nghiệp, quản lý dự án chuẩn quốc tế PMI, quản trị rủi ro, quản lý hợp đồng chuẩn FIDIC, phần mềm quản lý dự án P6, nghiệp vụ đấu thầu, lý luận chính trị và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các Chi nhánh).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016:

- Tổng giá trị SXKD: 1.218,871/1.427,000 tỷ đồng, đạt 85,4 % KH;

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp: 948,107/1.226,000 tỷ đồng, đạt 77,3% KH;

+ Giá trị SX công nghiệp: 100,662/92,000 tỷ đồng, đạt 109,4% KH;

+ Giá trị phục vụ xây lắp: 126,531/109,000 tỷ đồng, đạt 116% KH;

+ Giá trị kinh doanh khác: 43,570 tỷ đồng

- Doanh thu: 907,504/1.278,000 tỷ đồng, đạt 71 % KH;

- Các khoản nộp Nhà nước: 60,902/80,700 tỷ đồng, đạt 75,4% kế hoạch;

- Lợi nhuận trước thuế: 60,891/64,000 tỷ đồng, đạt 95,1% kế hoạch;

- Lợi nhuận sau thuế: 48,562/51,200 tỷ đồng đạt 94,8% kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 6,7%/ 5% đạt 134% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 14%/ 14,7% đạt 94,8% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 9,7%/ 10% đạt 96,5% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,3%/ 3,7%% đạt 89,1% kế hoạch;

- Vốn Chủ sở hữu: 500,210/509,500 tỷ đồng đạt 98,1% kế hoạch;

- Tổng tài sản: 1.453,489/1.389,900 tỷ đồng đạt 104,5% kế hoạch;

- Vốn điều lệ: 347,716/347,716 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch;

- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 12%/12%, đạt 100% kế hoạch;

- Giá trị đầu tư: 14,816/52,320 tỷ đồng đạt 28,3% kế hoạch;

- Tiền lương bình quân: 9,157/9,263 triệu đồng/người/tháng đạt 98,8% kế hoạch;



C. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2016:

1. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 26/01/2016: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD năm 2015; giao kế hoạch năm 2016 và quý I năm 2016; xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2016 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý III/2015 của Ban KSNB Công ty. Thông qua phương án ĐHĐCĐ, thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông để Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

- Phiên họp ngày 31/3/2016, Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ, tài liệu, thống nhất thời gian, phân công công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2016; thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2016 và giao kế hoạch SXKD quý II/2016. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD năm 2015 của Ban KSNB Công ty.

- Phiên họp ngày 12/4/2016, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016-2020) họp phiên thứ Nhất để tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT Công ty; phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.

- Phiên họp ngày 25/7/2016, HĐQT thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2016; triển khai nhiệm vụ quý III và 06 tháng cuối năm 2016; xử lý kiểm kê 0h, ngày 01/7/2016 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý I/2016 của BKSNNB Công ty.

- Phiên họp ngày 26/10/2016: Hội đồng quản trị thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III/2016, triển khai nhiệm vụ quý IV/2016; kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty; kế hoạch công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2017 và các năm tiếp theo. Xem xét báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD quý II/2016.

2. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành:

Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 127 văn bản các loại. Văn bản do Hội đồng quản trị ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các văn bản của Hội đồng quản trị được ban hành sau khi có kết luận tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng phiếu biểu quyết. Văn bản Hội đồng quản trị ban hành có tính khả thi và hiệu lực thi hành cao, bộ máy điều hành Công ty nghiêm túc tổ chức thực hiện. Các văn bản Hội đồng quản trị ban hành được định loại như sau:

- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 02 văn bản
- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: 109 văn bản
- Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền: 4 văn bản
- Văn bản khác: 12 văn bản

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của Pháp luật; các quy định, quy chế của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty:

- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hằng tuần, tháng, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo (cả bằng hình ảnh) của Tổng giám đốc theo quy định.

Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định.

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) nghiệp vụ Công ty và các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, của các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2016, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án như thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Xekaman 1, San Xay phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán và quyết toán công trình. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý; định biên khung bộ máy gián tiếp toàn Công ty.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

4. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

4.1. Công tác tổ chức:

- Hội đồng quản trị ban hành 18 văn bản về công tác tổ chức đúng thẩm quyền, đúng quy định của Điều lệ và Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, lao động và tiền lương của Công ty.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty;

- Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của phòng Quản trị rủi ro Công ty;

- Thành lập lại Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng Đào tạo của Công ty.

- Thông qua việc thành lập Ban quyết toán dự án thủy điện Huội Quảng – Bản Chát;

- Phê duyệt phương án bán Công ty TNHH 1TV Sông Đà 17 và chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà - Hoàng Long.

4.2. Công tác cán bộ:

- Hội đồng quản trị ban hành 11 văn bản về công tác cán bộ, đào tạo và khen thưởng theo đúng thẩm quyền.

- HĐQT đã thông qua đề Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh 6.01, Phó giám đốc Chi nhánh 6.02 và Chi nhánh 6.04, Phó Trưởng phòng Dự án Đầu thầu, Trưởng và Phó ban quyết toán dự án thủy điện Huội Quảng – Bản Chát.

- Quyết định công tác khen thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm, khen thưởng về vật chất theo đúng thẩm quyền.

Năm 2016, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, lãnh đạo Công ty hoạt động SXKD cơ bản đạt các chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; tài chính lành mạnh, không có nợ quá hạn; chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; uy tín, thương hiệu được giữ vững và phát triển.

Tại Đại hội này, Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của bộ máy điều hành và tập thể người lao động Công ty, cảm ơn Quý cổ đông, cảm ơn Tổng công ty Sông Đà và các đối tác đã quan tâm, hỗ trợ Công ty trong thực hiện các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2016.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017:

I. Nhận định thuận lợi, khó khăn trong năm 2017:

1. Thuận lợi:

- Thị trường xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ, giao thông đô thị, đường sắt, dân dụng đang mở rộng là cơ sở tìm kiếm thêm việc làm.

- Lãi suất vay vốn ngân hàng ổn định; chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ tạo điều kiện kích thích doanh nghiệp phát triển.

- Các nguồn lực về tài chính, thiết bị - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng được bổ sung, tăng cường; hệ thống tổ chức quản lý và điều hành của Công ty đồng bộ, chuyên nghiệp hơn.

- Truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của CBCNV Công ty.

2. Khó khăn:

- Thị trường xây dựng thủy điện - chuyên ngành chính của Công ty ở trong nước đang bị thu hẹp; tìm kiếm nguồn công việc theo định hướng phát triển cạnh tranh quyết liệt trên thị trường.

- Cạnh tranh trong tuyển dụng lao động, nhất là lực lượng lao động trực tiếp đặc biệt lực lượng lao động có tay nghề cao.

- Các thiết bị mang tính đặc chủng như dây chuyền nghiền đá dăm, nghiền cát, trạm trộn bê tông lạnh, cần trục MD, thiết bị khoan cọc nhồi thiếu việc làm.

- Công nợ, dở dang của Công ty còn lớn; một số vướng mắc của chủ đầu tư dự án chậm được giải quyết.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

1. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2017.

1.1. Phát huy mọi nguồn lực hiện có, tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý đảm bảo tiến độ, kỹ thuật và chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe, máy, thiết bị:

- Công trình thủy điện Sông Lô 2: cơ bản hoàn thành thi công bê tông các hạng mục công trình trong tháng 3/2017, nghiệm thu quyết toán công trình trong tháng 7/2017.

- Công trình thủy điện Sử Pán 1: thi công bê tông đập dâng, đập tràn đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017; hoàn thành thi công bê tông đập dâng, đập tràn đạt cao độ thiết kế trong tháng 12/2017. Hoàn thành bê tông gia cố mái, bê tông sân tiêu năng trong tháng 5/2017.

- Công trình thủy điện Sông Mã 3: thi công bê tông đập dâng bờ phải đến tháng 6/2017 đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017, hoàn thành đến cao độ thiết kế trong tháng 12/2017. Thi công bê tông đập tràn đến tháng 6/2017 đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017; khoang 1, đạt cao độ thiết kế và khoang 2 đạt cao độ 487,90m trong tháng 12/2017.

- Công trình thủy điện Nậm Cúm 4: hoàn thành thi công lán trại, phụ trợ trong tháng 9/2017; hoàn thành thi công cống dẫn dòng phục vụ mục tiêu ngăn sông vào cuối tháng 12/2017; hoàn thành đào hố móng đập dâng bờ trái và bờ phải trong tháng 8/2017.

- Công trình thủy điện Pắc Ma: hoàn thành thi công lán trại, phụ trợ trong tháng 6/2017; hoàn thành hạng mục dẫn dòng thi công trong tháng 6/2017. Thi công 03 khoang tràn đảm bảo mục tiêu dẫn dòng thi công trong tháng 12/2017; hoàn thành thi công bê tông bản đáy nhà máy và cửa nhận nước trong năm 2017.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 1: hoàn thành thi công bê tông cụm đầu mối đạt cao độ thiết kế trong tháng 4/2017; hoàn thành thi công bê tông nhà máy đạt cao độ thiết kế trong tháng 8/2017; nghiệm thu bàn giao và quyết toán công trình trong tháng 9/2017.

- Công trình thủy điện Đồng Văn: hoàn thành thi công bê tông cửa nhận nước đến cao độ thiết kế trong tháng 7/2017; thi công bê tông đập tràn: khoang 1 và 2 đến cao độ thiết kế trong tháng 3/2017, khoang 3 và 4 đến cao độ 123.00m trong tháng 8/2017 đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017, hoàn thành khoang 3 và 4 đạt cao độ thiết kế trong tháng 10/2017; thi công bê tông đập dâng bờ phải đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017 và đạt cao độ thiết kế trong tháng 10/2017;

thi công bê tông nhà máy đến cao độ 114,50m trong tháng 6/2017 đảm bảo mục tiêu chông lũ năm 2017, đến 31/12/2017 thi công đạt cao độ thiết kế 129,50m.

- Công trình thủy điện Sông Chò: thi công bê tông các hạng mục công trình đảm bảo mục tiêu dẫn nước qua công dẫn dòng ngày 30/4/2017; cơ bản hoàn thành thi công bê tông đập chính trong năm 2017; hoàn thành đắp đất đá đập phụ trong tháng 6/2017; hoàn thành thi công bê tông công lấy nước trong tháng 10/2017; hoàn thành đào kênh dẫn chính trong tháng 10/2017, cơ bản hoàn thành thi công bê tông kênh dẫn chính trong năm 2017; hoàn thành thi công đường ống áp lực, nhà máy trong quý I/2018.

- Công trình thủy điện Xekaman-Sanxay: hoàn thành thi công nhà máy trong tháng 5/2017; nghiệm thu bàn giao công trình trong quý III/2017.

- Công trình tòa nhà 18T1 - Nam An Khánh: hoàn thành bàn giao căn hộ trong quý I/2017; quyết toán công trình xong trước 30/4/2017.

- Công trình tòa nhà 32T - Nam An Khánh: hoàn thành công tác bê tông trong quý I/2017; cơ bản hoàn thành công tác hoàn thiện trong năm 2017.

- Cung cấp khoảng 2,4 triệu tấn đá, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Nhà máy xi măng Hạ Long.

- Các công trình khác thực hiện theo tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư và Tổng thầu xây lắp.

1.2. Tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật với Chủ đầu tư đẩy mạnh công tác thu vốn, thu hồi công nợ trên các công trình đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD. Giải quyết triệt để các vướng mắc, hoàn thành công tác thanh quyết toán công trình Nhà Quốc hội, các công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1, San Xay ...

2. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu; tập trung tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án xây dựng dân dụng phục vụ công việc trước mắt; ưu tiên các dự án lớn ở trong nước và nước ngoài (phát huy vai trò Văn phòng Đại diện Công ty tại Lào để tập trung tìm kiếm các dự án thủy điện tại Lào) đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2017, chuẩn bị công việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD. Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2017 và giao khoán cho từng đơn vị thực hiện; nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh; thực hiện tốt công tác quản lý chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.

4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp: thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, đồng thời cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc, đảm bảo năng lực mỗi Chi nhánh đảm nhiệm từ 2 đến 3 dự án với sản lượng trên 300 tỷ đồng/năm. Sắp xếp tổ chức các phòng, ban Công ty, các Chi nhánh tinh gọn, phù hợp điều kiện thị trường đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược kinh doanh của Công ty thực chất, hiệu quả. Hoàn thiện, đồng bộ các quy trình quản trị Công ty. Nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, quản lý dự án, quản lý kinh

tế, quản lý nhân sự, giám sát và điều hành công trường bằng hệ thống camera quan sát, từng bước nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

Tiếp tục thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác theo kế hoạch.

5. Tập trung cho lĩnh vực nghiên cứu đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, giải pháp công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tích cực tìm kiếm, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước, các dự án bất động sản tạo thêm việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

6. Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho yêu cầu hiện tại và phát triển.

III. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2017:

1. Tổng giá trị SXKD: 1.256,000 tỷ đồng. Trong đó:
 - Giá trị xây lắp: 1.042,000 tỷ đồng,
 - Giá trị SX công nghiệp: 90,000 tỷ đồng,
 - Giá trị phục vụ xây lắp: 124,000 tỷ đồng
2. Doanh thu: 1.044,500 tỷ đồng
3. Nộp nhà nước: 80,170 tỷ đồng
4. Lợi nhuận trước thuế: 60,800 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế: 48,610 tỷ đồng
6. Tỷ suất lợi nhuận:
 - Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu: 5,8%
 - Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 14,0%
 - Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 9,6%
 - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,0%
7. Vốn Chủ sở hữu: 504,108 tỷ đồng
8. Tổng tài sản: 1.612,230 tỷ đồng
9. Vốn điều lệ: 347,716 tỷ đồng
10. Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%:-12%
11. Giá trị đầu tư: 46,240 tỷ đồng
12. Tiền lương bình quân: 10,004 triệu đồng/người/tháng

Kính thưa Quý cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty. Kính mong Quý cổ đông xem xét, góp ý để HĐQT Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn, đảm bảo lợi ích của Công ty và Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 6 phát triển bền vững./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 6
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN TÙNG

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Của HĐQT trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 6 được thông qua tại Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2015, của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 Công ty

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu khách quý
 - Quý vị Cổ công Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 6, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 6 được thông qua tại Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2015, của ĐHĐCĐ Công ty như sau:

I. Cơ sở pháp lý sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành của Công ty:

- Điều lệ Công ty hiện hành đang dựa trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc Hội kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015 và pháp luật khác có liên quan.

- Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2015, của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 6 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. Tóm tắt nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành của Công ty:

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Sông Đà 6 gồm: 7 Chương, 69 Điều. Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm như sau:



STT	Điều	Nội dung theo Điều lệ năm 2015	Nội dung theo Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 2. Tên, biểu tượng, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.	2. Biểu tượng (logo):	Bỏ khoản 2. Biểu tượng (logo):	Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty tại văn bản số 13/TCT-PC, ngày 05/01/2017, Văn bản nhắc lại số 225/TCT-PC, ngày 21/02/2017 về rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ trình ĐHCĐ thường niên năm 2017: trong đó có nội dung bỏ điều khoản về nhãn hiệu, logo công ty
2	Điều 37. Hội đồng quản trị	2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	Phù hợp Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc Hội kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23, khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Điều lệ này;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) *Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;*

h) *Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23, khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Điều lệ này;*

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý



	<p>chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
--	--	--	--

Kính thưa Quý cổ đông, HĐQT Công ty báo cáo việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6 để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Kính mong Quý cổ đông xem xét, thông qua để HĐQT Công ty có cơ sở lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động Công ty ./.

Trân trọng cảm ơn!



TR. HÀ NỘI
NGUYỄN VĂN TÙNG

Số: 37/BC-HĐQT

Hà Nội ngày 04 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề
thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần sông Đà 6

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6 được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 16/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:

I. Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2016 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016:

1. Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2016 (như tài liệu trình Đại hội).

2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016:

- Tổng giá trị SXKD: 1.218,871/1.427,000 tỷ đồng, đạt 85,4 % KH;
Trong đó:
 - + Giá trị xây lắp: 948,107/1.226,000 tỷ đồng, đạt 77,3% KH;
 - + Giá trị SX công nghiệp: 100,662/92,000 tỷ đồng, đạt 109,4% KH;
 - + Giá trị phục vụ xây lắp: 126,531/109,000 tỷ đồng, đạt 116% KH;
 - + Giá trị kinh doanh khác: 43,570 tỷ đồng
- Doanh thu: 907,504/1.278,000 tỷ đồng, đạt 71 % KH;
- Các khoản nộp Nhà nước: 60,902/80,700 tỷ đồng, đạt 75,4% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: 60,891/64,000 tỷ đồng, đạt 95,1% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: 48,562/51,200 tỷ đồng đạt 94,8% kế hoạch;
- Tỷ suất lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 6,7%/ 5% đạt 134% kế hoạch;
 - + Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 14%/ 14,7% đạt 94,8% kế hoạch;
 - + Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 9,7%/ 10% đạt 96,5% kế hoạch;
 - + Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,3%/ 3,7% đạt 89,1% kế hoạch;
- Vốn Chủ sở hữu: 500,210/509,500 tỷ đồng đạt 98,1% kế hoạch;
- Tổng tài sản: 1.453,489/1.389,900 tỷ đồng đạt 104,5% kế hoạch;
- Vốn điều lệ: 347,716/347,716 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch;
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 12%/12%, đạt 100% kế hoạch;
- Giá trị đầu tư: 14,816/52,320 tỷ đồng đạt 28,3% kế hoạch;

- Tiền lương bình quân: 9,157/9,263 triệu đồng/người/tháng đạt 98,8% kế hoạch;

(Báo cáo đã được Công ty TNHH Kiểm toán KPMG soát xét xác nhận)

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2016:

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	60.891.566.468	đồng
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	60.891.566.468	đồng
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)	12.328.836.912	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-3)	48.562.729.556	đồng
5	Lợi nhuận chia cổ tức công bố	41.725.933.200	đồng
-	Vốn điều lệ chia cổ tức	347.716.110.000	đồng
-	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	12%	
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp (6=4-5)	6.836.796.356	đồng
a	Quỹ đầu tư phát triển (=6x40%)	2.734.718.542	đồng
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (=6x60%)	4.102.077.814	đồng

III. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

1.1. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2017.

- Phát huy mọi nguồn lực hiện có, tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý đảm bảo tiến độ, kỹ thuật và chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe, máy, thiết bị.

- Tập trung, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật với Chủ đầu tư đẩy mạnh công tác thu vốn, thu hồi công nợ trên các công trình đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD. Giải quyết triệt để các vướng mắc, hoàn thành công tác thanh quyết toán công trình Nhà Quốc hội, các công trình thủy điện Đồng Nai 5, Lai Châu, Huội Quảng, Xekaman1, San Xay ...

1.2. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu; tập trung tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án xây dựng dân dụng phục vụ công việc trước mắt; ưu tiên các dự án lớn ở trong nước và nước ngoài (phát huy vai trò Văn phòng Đại diện Công ty tại Lào để tập trung tìm kiếm các dự án tại Lào) đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2017, chuẩn bị công việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

1.3. Thực hiện phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD. Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành năm 2017 và giao khoán cho từng đơn vị thực hiện; nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh; thực hiện tốt công tác quản lý chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.

1.4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp: thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, đồng thời cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc, đảm bảo năng lực mỗi Chi nhánh đảm nhiệm từ 2 đến 3 dự án với sản lượng trên 300 tỷ đồng/năm. Sắp xếp tổ chức các phòng, ban Công ty, các Chi nhánh tinh gọn, phù hợp điều kiện thị trường đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược kinh doanh của Công ty thực chất, hiệu quả. Hoàn thiện, đồng bộ các quy trình quản trị Công ty; nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm kế toán, quản lý dự án, quản lý kinh tế, quản lý nhân sự, giám sát và điều hành công trường bằng hệ thống camera quan sát, từng bước nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

Tiếp tục thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác theo kế hoạch.

1.5. Tập trung cho lĩnh vực nghiên cứu đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, chú trọng đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, giải pháp công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tích cực tìm kiếm, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước, các dự án bất động sản tạo thêm việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

1.6. Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho yêu cầu hiện tại và phát triển.

2. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2017:

- Tổng giá trị SXKD: 1.256,000 tỷ đồng. Trong đó:
- + Giá trị xây lắp: 1.042,000 tỷ đồng,
- + Giá trị SX công nghiệp: 90,000 tỷ đồng,
- + Giá trị phục vụ xây lắp: 124,000 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.044,500 tỷ đồng
- Nộp nhà nước: 80,170 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 60,800 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 48,610 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận:
- + Lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 5,8%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL: 14,0%
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 9,6%
- + Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,0%
- Vốn Chủ sở hữu: 504,108 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 1.612,230 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 347,716 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%-:12%
- Giá trị đầu tư: 46,240 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 10,004 triệu đồng/người/tháng

IV. Thông qua việc sử dụng nhãn hiệu - Logo “Sông Đà” mới:

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ thông qua việc sử dụng nhãn hiệu - Logo “Sông Đà” mới, thay thế nhãn hiệu - Logo “Sông Đà” hiện đang sử dụng.



V. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua tại Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2015 (có báo cáo và dự thảo Điều lệ chi tiết kèm theo).

VI. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn:

- Công ty TNHH KPMG
- Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Hà Nội Landmark Tower
- Điện thoại: +84(4)39461600 Fax: +84(4) 39461601

Là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

VII. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo Khoản 1, Khoản 3, Điều 61, Điều lệ Công ty:

Theo khoản 1 và khoản 3, Điều 61 Điều lệ Công ty quy định: Hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với cổ đông hoặc với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ hoặc với Thành viên Hội đồng quản trị, hoặc với Tổng giám đốc sẽ được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất được kịp thời, không bỏ lỡ cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 61 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nếu có phát sinh trong năm 2017.

VIII. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2016; Dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2017:

1. Báo cáo thù lao năm 2016:

- Dự toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 với số tiền là: 1.164.000.000 đồng.

- Căn cứ Quy chế trả lương Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, số thực chi thù lao HĐQT, BKS Công ty số tiền là: 648.027.830 đồng, cụ thể:

a. Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 84.000.000 đồng;

(7.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 12 tháng = 84.000.000 đồng)

b. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát: 564.027.830 đồng,

- Thù lao của 04 Thành viên Hội đồng quản trị: 240.000.000 đồng;

(5.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 240.000.000 đồng);

- Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 15.000.000 đồng;

(5.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 03 tháng = 15.000.000 đồng);

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 237.027.830 đồng;

(26.438.192 đồng/người/tháng x 01 người x 9 tháng = 237.027.830 đồng);

- Thù lao của 02 Thành viên Ban Kiểm soát: 72.000.000 đồng;

(3.000.000 đồng/người/tháng x 02 người x 12 tháng = 72.000.000 đồng);

2. Dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017:

Dự toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 với số tiền là: 957.000.000 đồng, trong đó:

a. Thù lao của Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 18.000.000 đồng;

(6.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 03 tháng = 18.000.000 đồng)

b. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 315.000.000 đồng;

(35.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 9 tháng = 315.000.000 đồng);

c. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát: 624.000.000 đồng,

- Thù lao của 04 Thành viên Hội đồng quản trị: 288.000.000 đồng;

(6.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 288.000.000 đồng);

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách không quá số tiền là: 240.000.000 đồng và thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty,

(20.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 12 tháng = 240.000.000 đồng);

- Thù lao của 02 Thành viên Ban Kiểm soát: 96.000.000 đồng;

(4.000.000 đồng/người/tháng x 02 người x 12 tháng = 96.000.000 đồng);

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là những vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ, kính đề nghị Quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 6
QUẬN HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI
NGUYỄN VĂN TÙNG





Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

- Kính thưa:
- Quý vị đại biểu
 - Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Thông nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của HĐQT trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.427,677	1.218,871	85,4%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.278,200	907,504	71,0%	
3	Nộp nhà nước	Tỷ đồng	80,718	60,902	75,5%	
4	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	64,062	60,891	95,0%	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,250	48,562	94,8%	
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	347,716	347,716	100,0%	
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	509,518	500,210	98,2%	
7	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.389,896	1.453,489	104,6%	
8	Cổ tức dự kiến	%	12%	12%	100%	
9	Tiền lương bình quân	Tr. đồng	9,263	9,157	98,9%	
10	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	52,320	14,080	19,7%	

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức; nền kinh tế trong nước phục hồi chậm; tăng trưởng ngành xây dựng thấp, nhiều doanh nghiệp còn thiếu việc làm, kinh doanh thua lỗ, hợp đồng xây lắp trong năm sản lượng đã có chỉ có khoảng 50% kế hoạch năm, công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm còn nhiều khó khăn, các công trình giao thầu hầu hết đang ở giai đoạn

bàn giao và thực hiện công tác quyết toán, còn nhiều nội dung vướng mắc kinh tế ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD,.. Năm 2016 là một năm ghi nhận nhiều sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đoàn kết, có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, quản lý và điều hành để hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho năm 2016 như: Cổ tức; Tiền lương bình quân,...

- Các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch năm như: Sản lượng (đạt 85,4% kế hoạch năm); Doanh thu (71,0% kế hoạch năm); Lợi nhuận trước thuế và sau thuế, (đạt 95% kế hoạch năm), Vốn chủ sở hữu (98,2% kế hoạch năm). Nguyên nhân: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch do trong năm một số dự án không được ký kết và triển khai theo kế hoạch; Hệ thống xe máy thiết bị chính có giá trị đầu tư lớn không có việc làm; Một số Chi nhánh thiếu việc làm Công ty phải cân đối bù lương cho CBNV trong thời gian chờ việc; Các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để, công tác thu hồi vốn và thu hồi công nợ không đạt yêu cầu, trong khi đó các khoản chi phí như: Khấu hao, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý, ... Công ty vẫn phải chi trả nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch năm.

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2016 và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 với tỷ lệ 10 % trong tháng 08/2016. Công ty đã chốt danh sách cổ đông và chi trả tạm ứng cổ tức xong trong tháng 08/2016 với số tiền là: 34.771.611.000; đồng; Số tiền cổ tức còn lại 5% (tương đương: 17.385.808.500, đồng) Công ty sẽ chi trả cho cổ đông trong năm 2017.

3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016:

- Công ty đã lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2016 thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty TNHH KPMG (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

CHỈ TIÊU		Năm 2015	Năm 2016
TÀI SẢN			
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	893,417	983,608
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	67,536	25,594
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	415,061	439,381
IV.	Hàng tồn kho	407,407	510,893
V.	Tài sản ngắn hạn khác	3,413	7,740
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	505,105	469,881
I.	Các khoản phải thu dài hạn	241,376	253,358
II.	Tài sản cố định	189,402	169,119
	<i>Nguyên giá TSCĐ</i>	<i>493,915</i>	<i>497,755</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(304,513)</i>	<i>(328,636)</i>
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	259	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	37,603	24,350
VI.	Tài sản dài hạn khác	36,465	23,054
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1,398,522	1,453,489
NGUỒN VỐN		Năm 2015	Năm 2016
A.	NỢ PHẢI TRẢ	888,027	953,278
I.	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>856,104</i>	<i>943,223</i>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	473,903	481,082
2	Phải trả người bán ngắn hạn	204,003	224,443
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	178,198	237,698

II.	Nợ dài hạn	31,923	10,055
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	31,923	10,055
3	Nợ dài hạn khác	-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	510,495	500,211
I.	Vốn chủ sở hữu	510,495	500,211
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	131,442	121,158
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1,398,522	1,453,489

- Ban kiểm soát nhận định đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2016.

Chỉ tiêu, tỷ số	Đ.vị	Năm 2015	Năm 2016
A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
1. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36%	32%
2. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64%	68%
3. Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63%	66%
4. Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	37%	34%
5. Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	1,74	1,91
B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	tr.VND	121,076	99,902
6. Dòng tiền thuần (P sau thuế+khấu hao)	tr.VND	94,108	72,686
Vay nợ dài hạn	tr.VND	31,923	18,490
C. Chỉ tiêu tăng trưởng			
8. Tăng trưởng Doanh thu	%	-4.3%	-27.2%
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần H&KD	%	-16.0%	-25.8%
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	%	-14.9%	-23.7%
11. Tăng trưởng Tổng tài sản	%	7.5%	3.9%
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	%	-1.3%	-2.0%
D. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD			
Lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/Tổng doanh thu)		5.11%	5.35%
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	%	82.0%	80.7%
14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	%	3.6%	4.3%
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	%	0.0%	0.0%

16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	%	8.2%	8.6%
PHẦN THỰC TẾ SỐ TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn, (khả năng TK)			
Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ NH)	Lần	1.04	1.04
Tỷ số thanh toán nhanh ((Tiền&TĐT+ĐTTCSH)/Nợ NH)	Lần	0.57	0.50
Tỷ số thanh toán tức thời:((TSNH-Hàng TK)/Nợ NH)	Lần	0.08	0.03
2. Khả năng thanh toán dài hạn, cân nợ			
Tỷ số tổng nợ (Nợ phải trả/Tổng NV)	Lần	0.63	0.66
Tỷ số nợ (Nợ phải trả/VCSH)	Lần	1.74	1.91
3. Hiệu quả quản lý tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng tồn kho bq)	Vòng	2.49	1.42
Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho(365 ngày/vòng quay hàng tồn kho)	Ngày	146.35	256.40
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng doanh thu/Phải thu NH bình quân)	Vòng	3.00	2.07
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản phải thu)	Ngày	121.76	176.72
Vòng quay các khoản phải trả (Giá vốn hàng bán/Phải trả người bán bq)	Vòng	4.98	3.24
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản phải trả)	Ngày	73.28	112.64
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TS dài hạn bq)	Vòng	2.46	1.93
Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	Vòng	0.89	0.62
Chu kỳ kinh doanh (kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền bq)	Ngày	268.11	433.12
Vòng quay VLĐ (365/chu kỳ kinh doanh)	Vòng	1.36	0.84
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-kỳ trả tiền bq)	Ngày	194.83	320.48
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/Tổng doanh thu)	%	5.11%	5.35%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng N.Vốn)	%	8.66%	6.87%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/Tổng tài sản)	%	4.55%	3.34%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	12.47%	9.71%

Tính đến thời điểm 31/12/2016 các chỉ số tài chính của Công ty tuy có giảm so với năm 2015 nhưng cơ bản vẫn thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trọng hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động thể hiện tình hình tài chính ổn định, vốn của cổ đông được bảo toàn.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số ROA và ROE của Công ty có xu hướng giảm so với năm 2015 lần lượt đạt các mức: 3,34% và 9,71 %.

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH năm 2016 đạt 1,91 lần (dưới mức quy định 3 lần). Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán hiện hành

đảm bảo trên 1 lần, nhưng khả năng thanh toán nhanh, thanh toán tức thời xuống dưới mức 1 lần cho thấy Công ty đang gặp khó khăn liên quan đến vấn đề thanh khoản; Giá trị hàng tồn kho năm 2016 tăng so với năm 2015 (103,486 tỷ đồng) tương đương 25%; Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 (1,42 vòng) giảm so với năm 2015 (2,49 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty chưa hiệu quả; Vòng quay Tổng tài sản năm 2016 (0,62 vòng) giảm so với năm 2015 (0,89 vòng) cho thấy hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản chưa hiệu quả.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm (do đã trích lập dự phòng định kỳ).

III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

- Trong năm 2016 các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ máy quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời và đạt kết quả cao.

- Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2016 đã hoàn thành tốt trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và theo các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ 4 (bốn) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính (quý/năm),....

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2016 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,... của Tổng công ty Sông Đà cũng như của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát từng quý tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 tại các Chi nhánh và toàn Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức; các biện pháp tiết giảm chi phí; tăng cường công tác kiểm soát ngân sách và chú trọng công tác quản trị rủi ro.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính

- Ban kiểm soát Công ty phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý thiết thực về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trọng công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và Bộ máy điều hành Công ty cơ bản thực hiện được những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

2. Kết luận và kiến nghị:

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016.

- Ban kiểm soát nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả. Thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, ngoài ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

- Ban kiểm soát đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật và mô hình tái cấu trúc của Công ty để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiến nghị Ban giám đốc tiếp tục có các giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ 4 (bốn) lần/năm các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

1/ Quý I/2017:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo kiểm toán năm 2016, các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo lịch kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

2/ Quý II/2017:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý I/2017;

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2017;

- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo lịch kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

3/ Quý III/2017:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý II/2017 và 6 tháng năm 2017;
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý II/2017 và 6 tháng năm 2017;
- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo lịch kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

4/ Quý IV/2017:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý III/2017;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2017;
- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo lịch kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2017. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đình Tú



Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Báo cáo tài chính cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty Cổ phần Sông Đà 6
Thông tin về Công ty

Quyết định Thành lập số 2269/QĐ-BXD ngày 9 tháng 12 năm 2005

Giấy chứng nhận 0103034287 ngày 3 tháng 1 năm 2006
Đăng ký Kinh doanh số 4400135552 (điều chỉnh) ngày 17 tháng 9 năm 2015

Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0103034287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 ngày 17 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Tùng Ông Hồ Sỹ Hùng Ông Đặng Quốc Bảo Ông Bùi Đình Đông Ông Đào Xuân Tuấn	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Đặng Quốc Bảo Ông Vũ Đức Lãm Ông Đào Xuân Tuấn Ông Lê Tiến Thủ	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Đình Tứ Ông Lê Viết Đoàn Ông Lê Viết Đoàn Ông Nguyễn Anh Đào Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Trưởng ban (<i>từ ngày 12/4/2016</i>) Trưởng ban (<i>đến ngày 12/4/2016</i>) Thành viên (<i>từ ngày 12/4/2016</i>) Thành viên Thành viên (<i>đến ngày 12/4/2016</i>)
Trụ sở đăng ký	Tòa nhà TM Khu Đô thị Văn Khê, Phường La Khê Quận Hà Đông, Hà Nội Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Sông Đà 6 Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Đặng Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Sông Đà 6**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 2 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 16-02-132



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2017

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Sông Đà 6
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		983.608.447.320	893.417.684.131
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	25.593.846.922	67.535.764.065
Tiền	111		25.593.846.922	51.535.764.065
Các khoản tương đương tiền	112		-	16.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		439.380.957.930	415.061.383.294
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	444.870.834.155	408.940.909.099
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.423.085.523	20.096.122.442
Phải thu ngắn hạn khác	136		9.726.634.761	8.649.237.189
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(25.629.596.509)	(22.624.885.436)
Hàng tồn kho	140	7	510.893.112.033	407.407.168.305
Hàng tồn kho	141		510.893.112.033	407.407.168.305
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.740.530.435	3.413.368.467
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.740.530.435	3.413.368.467

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		469.881.396.312	505.104.647.613
Các khoản phải thu dài hạn	210		253.358.048.319	241.375.720.978
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5	253.358.048.319	241.375.720.978
Tài sản cố định	220		169.119.839.402	189.402.963.103
Tài sản cố định hữu hình	221	8	169.119.839.402	189.104.932.688
Nguyên giá	222		497.755.605.800	493.397.434.716
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(328.635.766.398)	(304.292.501.028)
Tài sản cố định vô hình	227	9	-	298.029.415
Nguyên giá	228		-	518.130.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(220.100.585)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	258.397.033
Xây dựng cơ bản dở dang	242		-	258.397.033
Đầu tư tài chính dài hạn	250	10	24.349.804.723	37.602.366.723
Đầu tư vào công ty con	251		-	500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		34.451.090.909	50.449.090.909
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.101.286.186)	(13.346.724.186)
Tài sản dài hạn khác	260		23.053.703.868	36.465.199.776
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	23.053.703.868	36.465.199.776
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.453.489.843.632	1.398.522.331.744

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Sông Đà 6
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		953.279.184.238	888.027.761.931
Nợ ngắn hạn	310		943.223.692.132	856.104.911.931
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	224.442.987.285	204.003.066.790
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		101.153.796.589	65.372.505.767
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	14.774.161.584	13.132.792.978
Phải trả người lao động	314		47.258.181.170	58.628.912.473
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	31.066.980.972	3.387.406.099
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	40.003.791.150	35.234.199.258
Vay ngắn hạn	320	16(a)	481.081.876.200	473.902.502.040
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.441.917.182	2.443.526.526
Nợ dài hạn	330		10.055.492.106	31.922.850.000
Vay dài hạn	338	16(b)	10.055.492.106	31.922.850.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		500.210.659.394	510.494.569.813
Vốn chủ sở hữu	410	17	500.210.659.394	510.494.569.813
Vốn cổ phần	411	18	347.716.110.000	347.716.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		347.716.110.000	347.716.110.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		31.336.985.455	31.336.985.455
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	72.594.834.383	64.419.116.803
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.562.729.556	67.022.357.555
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		-	3.379.526.617
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		48.562.729.556	63.642.830.938
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.453.489.843.632	1.398.522.331.744



Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Người lập:



Trần Ngọc Ánh
Phó phòng Kế toán

Người duyệt:

Lê Văn Sinh
Kế toán trưởng

Đặng Quốc Bảo
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	913.683.804.566	1.241.299.847.507
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	12.280.184.378	2.365.513.857
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	901.403.620.188	1.238.934.333.650
Giá vốn hàng bán	11	23	727.287.997.723	1.016.075.306.705
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		174.115.622.465	222.859.026.945
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	551.028.427	2.011.996.572
Chi phí tài chính	22	25	38.963.013.700	44.611.524.239
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		39.010.302.538	39.904.432.645
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	77.226.304.384	101.475.114.502
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		58.477.332.808	78.784.384.776
Thu nhập khác	31	27	5.549.842.945	3.291.284.868
Chi phí khác	32		3.135.609.285	902.871.345
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		2.414.233.660	2.388.413.523
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		60.891.566.468	81.172.798.299
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	12.328.836.912	17.529.967.361
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		48.562.729.556	63.642.830.938
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.279	1.700

Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Người lập:

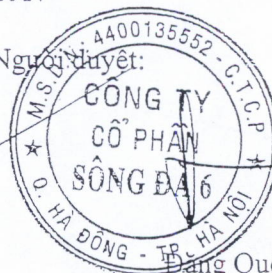


Trần Ngọc Ánh
Phó phòng Kế toán

Người duyệt:



Lê Văn Sinh
Kế toán trưởng



Đặng Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		60.891.566.468	81.172.798.299
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		33.640.586.761	35.855.318.780
Các khoản dự phòng	03		(230.726.927)	18.822.985.301
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.734.688.233)	(2.133.929.157)
Chi phí lãi vay	06		39.010.302.538	39.904.432.645
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		129.577.040.607	173.621.605.868
Biến động các khoản phải thu	09		(43.645.775.018)	(208.569.478.090)
Biến động hàng tồn kho	10		(103.485.943.728)	53.815.584.542
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		56.990.579.759	35.841.858.852
Biến động chi phí trả trước	12		13.411.495.908	519.725.441
			52.847.397.528	55.229.296.613
Tiền lãi vay đã trả	14		(39.010.302.538)	(39.904.432.645)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.552.133.753)	(22.322.507.284)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.690.832.819)	(6.367.644.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		594.128.418	(13.365.287.441)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(14.816.116.890)	(3.566.943.215)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		4.642.313.636	180.227.271
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		16.550.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		501.028.427	2.011.996.572
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.877.225.173	(1.374.719.372)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		769.336.354.801	764.041.207.669
Tiền trả nợ gốc vay	34		(784.024.338.535)	(691.978.213.812)
Tiền trả cổ tức	36		(34.725.287.000)	(62.588.899.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(49.413.270.734)	9.474.094.057
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(41.941.917.143)	(5.265.912.756)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		67.535.764.065	72.801.676.821
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4	25.593.846.922	67.535.764.065

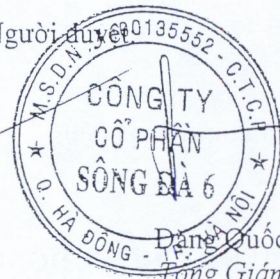
Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Người lập:

Trần Ngọc Ánh
Phó phòng Kế toán

Người duyệt:

Lê Văn Sinh
Kế toán trưởng



Dương Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):;
Số CMND/ Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:;
Số cổ phần sở hữu:..... Cổ phần;
Số cổ phần được uỷ quyền: Cổ phần;
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... Cổ phần.

NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

TT	NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT		
		ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, báo cáo tài chính năm 2016 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016.			
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2016			
3	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017			
4	Thông qua việc sử dụng nhãn hiệu - Logo “Sông Đà” mới, thay thế nhãn hiệu - Logo “Sông Đà” hiện đang sử dụng.			
5	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.			
6	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát lựa chọn Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH KPMG.			
7	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo Khoản 1 và Khoản 3, Điều 61, Điều lệ Công ty.			
8	Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016; Dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017			

Ghi chú: Cổ đông biểu quyết phương án nào của vấn đề nào thì đánh dấu “X” và ô phương án biểu quyết của vấn đề đó.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Chữ ký của cổ đông

(Hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông)

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Số CMND/ Hộ chiếu:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:..... Cổ phần;

Số cổ phần được uỷ quyền: Cổ phần;

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... Cổ phần.

NỘI DUNG VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua nội dung, chương trình Đại hội;
2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Bầu cử Ban kiểm phiếu;
4. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
5. Đề nghị chủ tọa Đại hội được phát biểu ý kiến

Ghi chú: Biểu quyết bằng hình thức cổ đông giơ phiếu biểu quyết